

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 15/10/2018  
“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con  
giữa chị H và anh N”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Dương.

2. Bà Thạch Thị Yến Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chung Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:** Ông Từ Đức Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Bảo Ngọc, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày và yêu cầu như sau:*

+ *Về hôn nhân:* Vào năm 2012 chị H và anh Nguyễn Bảo N xác lập quan hệ vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, sau khi cưới chị về sống bên chồng làm dâu đến khi mang thai 07 tháng, chị H về nhà cha mẹ ruột sống và sinh con đến khi con được hai tháng, mẹ chồng và anh N đến rước chị về, thời gian chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm anh N không lo gia đình, vợ chồng thường hay cãi vã nhau, mâu thuẫn kéo dài không

hàn gấn được nên vợ chồng ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, sống không hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn với anh N.

+ *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 13/9/2012, hiện nay chị H đang nuôi dưỡng chị yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Bảo N vắng mặt nên không có lời khai.*

***Ý kiến của Kiểm sát viên:***

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, về con chung hiện tại chị H đang nuôi dưỡng nên chấp nhận cho chị H tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 13/9/2012 chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về nợ chung, tài sản chung chị H không khởi kiện không tranh chấp nên không xem xét. Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Tranh chấp giữa chị H và anh N là tranh chấp về ly hôn và nuôi con, bị đơn anh N đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Anh Nguyễn Bảo N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2] *Về hôn nhân*: Chị H và anh N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào ngày 12/3/2012 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị H và anh N hợp pháp.

Xét lời khai của chị H xin ly hôn anh N là có căn cứ chấp nhận, bởi vì Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần đến Tòa án để giải quyết nhưng anh N không đến, chứng minh rằng anh không quan tâm đến vợ con, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt

được nên chấp nhận cho chị H ly hôn với anh N là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Nguyễn Bảo H, sinh ngày 13/9/2012 chị H đang nuôi dưỡng, giữa chị H và anh N không có thỏa thuận gì khác nên chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con là có căn cứ chấp nhận, phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Bảo N.

- *Về con chung*: Giao con tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 13/9/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Anh Nguyễn Bảo N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017216 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Tranh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Dương – Thạch Thị Yến Linh**

**Nguyễn Ngọc Tranh**